

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 302/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 1993; số CCCD: 045193004283 - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V (văn bản ủy quyền số 123390/08-2025-KHCN ngày 12/8/2025).

- Bị đơn: Ông Lê Minh N, sinh năm 1968; số CCCD 045068012068; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Lê Minh N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/01/2026 là 173.161.191 đồng; trong đó: tiền gốc 129.055.474 đồng; tiền lãi trong hạn 2.871.726 đồng; tiền lãi quá hạn 40.336.844 đồng; phí thẻ tín dụng 897.147 đồng; Cụ thể như sau:

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/10/2022 là 8.650.245 đồng; trong đó nợ gốc 6.614.385 đồng; lãi trong hạn 406.139 đồng; lãi quá hạn 1.629.721 đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/06/2023 là 18.458.670 đồng; trong đó nợ gốc 14.387.067 đồng; lãi trong hạn 278.480 đồng; lãi quá hạn 3.793.122 đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/08/2023 là

40.845.645 đồng; trong đó nợ gốc 32.349.273 đồng; lãi trong hạn 600.801 đồng; lãi quá hạn 7.895.7571 đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ 2407123188579 ngày 15/07/2024 là 22.759.841 đồng; trong đó nợ gốc 16.182.041 đồng; lãi trong hạn 450.015 đồng; lãi quá hạn 6.127.784 đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2409263853801 ngày 01/10/2024 là 75.205.380 đồng; trong đó nợ gốc 56.409.688 đồng; lãi trong hạn 1.136.291 đồng; lãi quá hạn 17.659.401 đồng.

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 24/02/2023 là 7.241.412 đồng; trong đó: tiền gốc 3.113.020 đồng; tiền lãi 3.231.245 đồng; khoản phí của thẻ tín dụng 897.147 đồng.

Kể từ ngày 17/01/2026 cho đến khi trả xong các khoản nợ nói trên, ông Lê Minh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nói trên.

- Về án phí: Ông Lê Minh N thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.329.000 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.919.000 đồng (Ba triệu chín trăm mười chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002145 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 6 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ HC-TP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Tiến